

ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP Ở NÔNG THÔN, MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA

● LÊ THỊ XUÂN QUỲNH - TRẦN TIẾN DŨNG - TRẦN TRUNG HIẾU

TÓM TẮT:

Ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) vào sản xuất nông nghiệp là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp. Mức độ ứng dụng KHCN ở các doanh nghiệp (DN) nông nghiệp của tỉnh Khánh Hòa rất thấp. Nguyên nhân đến từ nội tại các DN và cả từ phía chính quyền thông qua việc hoạch định, xây dựng và triển khai chính sách. Bài viết xem xét một số vấn đề chính trong thực trạng ứng dụng KHCN của các DN nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa từ đó xác định các nguyên nhân và đề xuất các chính sách giải quyết vấn đề này.

Từ khóa: Khoa học công nghệ, sản xuất nông nghiệp, chính sách.

1. Đặt vấn đề

Khánh Hòa là một tỉnh Duyên hải miền Trung của Việt Nam. Sản xuất nông nghiệp chiếm hơn 25% tổng thu nhập của hộ [1], thu hút gần 34% lao động và đóng góp hơn 10% vào GRDP của Tỉnh [2]. Tuy nhiên, nông nghiệp chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, năng suất không cao, khả năng cạnh tranh thấp. Trong bối cảnh diễn biến nhanh, mạnh của biến đổi khí hậu, trước áp lực cạnh tranh gay gắt của hội nhập, đưa KHCN vào là một giải pháp tạo bứt phá và đem lại hiệu quả bền vững cho phát triển nông nghiệp tại các vùng nông thôn, miền núi của Tỉnh. Bài viết xem xét thực trạng ứng dụng KHCN, cũng như các chính sách hiện nay nhằm thúc đẩy ứng dụng KHCN của các DN trong lĩnh vực nông nghiệp [3] tại các khu vực nông thôn, miền núi của Tỉnh; từ đó gợi mở một số chính sách nhằm cải thiện hoạt động đầu tư, ứng dụng KHCN của khu vực DN vào lĩnh vực này nhằm gia tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và sự phát triển bền vững nông nghiệp của Khánh Hòa trong giai đoạn tới. Trong phạm vi của Bài viết, 3 phần được tập trung xem xét, đó là: (1) một số vấn đề chính về ứng dụng KHCN trong

nông nghiệp của các DN tại các khu vực nông thôn, miền núi của Tỉnh; (2) đánh giá tình hình thực hiện các chính sách có liên quan; và (3) khuyến nghị một số chính sách nhằm khuyến khích DN đầu tư, ứng dụng KHCN vào nông nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi của Khánh Hòa cho giai đoạn tới.

2. Thực trạng ứng dụng KHCN của DN nông nghiệp ở nông thôn, miền núi tỉnh Khánh Hòa

2.1. Vài nét khái quát về Khánh Hòa

Với địa hình bị chia cắt nhiều bởi đồi núi, đất sản xuất nông nghiệp của Khánh Hòa không nhiều, chủ yếu có độ dốc lớn, bị phân mảnh. Tuy nhiên, là tỉnh ven biển có khí hậu ôn hòa, cùng với một số tiểu vùng khí hậu lý tưởng đã đem đến lợi thế tự nhiên cho Khánh Hòa để phát triển một số loại cây ăn quả có chất lượng đặc biệt. Khánh Hòa cũng là một trong những tỉnh có chất lượng dân số tốt nhất cả nước, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi đã qua đào tạo chiếm gần 25%, tỷ lệ này ở khu vực nông thôn là 17,8% [4]; hạ tầng giao thông khá phát triển, đa dạng các loại hình.

Những năm qua, cơ cấu kinh tế Khánh Hòa chuyển dịch theo hướng hiện đại: dịch vụ chiếm tỉ

trọng gần 48%; công nghiệp và xây dựng chiếm hơn 29%; nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống còn 10,26% năm 2017 [5]. Trong 10 năm qua, giá trị sản xuất nông nghiệp Khánh Hòa tăng bình quân 3% mỗi năm, nhưng đang có xu hướng giảm trong thời gian gần đây. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh, đến thu nhập và đời sống của người dân.

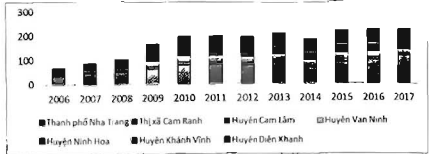
2.2. Ứng dụng KHCN của DN vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa

Sản xuất nông nghiệp của Khánh Hòa mới đáp ứng được 10-15% nhu cầu của Tỉnh. Người dân theo tập quán sản xuất cũ, kĩ thuật lạc hậu, sử dụng nhiều phân bón, thuốc trừ sâu khiến năng suất thấp, phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Để đáp ứng được yêu cầu thị trường, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế, cần đẩy mạnh ứng dụng KHCN đến từng vùng, nhất là ở những nơi điều kiện sản xuất còn khó khăn, từ đó góp phần nâng cao giá trị kinh tế của các sản phẩm chủ lực, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân trong Tỉnh.

Giai đoạn 2011-2017, số lượng DN đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp của Khánh Hòa không tăng nhiều, thậm chí có xu hướng giảm trong 3 năm trở lại đây. Hơn nữa, 80% các DN này là quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực chế biến nông sản (78,2%) và phần lớn là các DN ngoài nhà (95%). Hầu như không có DN có vốn nước ngoài đầu tư vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi ở Khánh Hòa bởi rào cản lớn là đất đai. Các DN đầu tư vào nông nghiệp tập trung ở các địa bàn thuận lợi về hạ tầng giao thông và kinh tế phát triển như các xã của Thành phố Nha Trang (51%), huyện Diên Khánh (25%), Thị xã Ninh Hòa (9%). Các DN nông nghiệp ở các huyện khó khăn chỉ chiếm 1/4 tổng số DN nông nghiệp. (Hình 1).

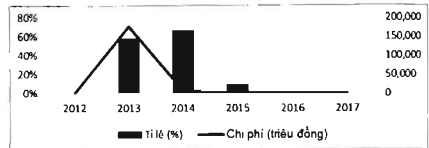
Mức độ hiện đại của máy móc, trang thiết bị của các DN nông nghiệp Khánh Hòa nhìn chung chỉ ở mức trung bình so với trong nước. Theo đánh giá của các DN, đa phần máy móc, trang thiết bị được DN sử dụng hiện nay vẫn điều khiển cơ học, chiếm 75%, chỉ có 25% là được điều khiển bán tự

Hình 1: Phân bố DN nông nghiệp Khánh Hòa giai đoạn 2006 - 2017



Nguồn: Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê Khánh Hòa (2018)

Hình 2: Tỷ lệ và chi phí DN nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa mua công nghệ, máy móc thiết bị giai đoạn 2012-2017



Nguồn: Tính toán từ số liệu điều tra DN hàng năm của TCTK

động [6]. Giai đoạn 2012-2017, các DN nông nghiệp mua công nghệ, máy móc thiết bị chủ yếu là các DN lớn, song có thể thấy xu hướng giảm đầu tư vào đổi mới công nghệ cả về tỷ lệ DN và giá trị mua sắm. (Hình 2).

Công nghệ thông tin cũng được các DN ở Khánh Hòa ứng dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của mình. Hầu hết các DN đều trang bị máy tính, lắp đặt internet phục vụ cho công việc. Tỷ lệ này đạt 100% ở các DN lớn và có xu hướng giảm dần với DN vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Người lao động trong các DN nông nghiệp ở Tỉnh cũng thường xuyên sử dụng máy tính cho công việc, đạt mức 35,7% và 36,4% tương ứng, cao hơn so với mức trung bình của cả nước (32,8% và 34,7%) và vùng Duyên hải miền Trung (32,8% và 35,5%) [7].

Bên cạnh việc đầu tư vào đổi mới trang thiết bị, máy móc và đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD, một số DN nông nghiệp của Khánh Hòa cũng chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu và phát triển KHCN (R&D). Với lợi thế của tỉnh có trình độ và điều kiện kinh tế phát triển hơn, tỷ lệ các DN nông nghiệp của Khánh Hòa có hoạt động R&D chiếm 12,5% [8]. Mặc dù đây là con số không lớn, phần lớn đa số DN chưa quan tâm đến các hoạt động R&D, song

nhìn bức tranh chung của cả nước (4,4%) và của vùng Duyên hải miền Trung (6,5%), đây vẫn là một con số khá ấn tượng.

Rào cản lớn nhất được các DN đánh giá là quy mô của DN nhỏ (73,3%) cùng với khó khăn trong việc tiếp cận các khoản vốn vay (80%) nên chưa có khả năng đầu tư, đổi mới công nghệ; sự thiếu sự quan tâm của lãnh đạo các cấp cũng là yếu tố ảnh hưởng lớn trong việc khuyến khích DN đầu tư, ứng dụng KHCN (69,2%) [9]. Ngoài ra, thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn; thiếu thông tin sản phẩm KHCN cũng là lý do dẫn đến kết quả hạn chế trong đầu tư, ứng dụng KHCN của các DN nông nghiệp ở Khánh Hòa.

Ngoài các hạn chế ở trên, có thể thấy hiệu quả bấp bênh của ngành Nông nghiệp Khánh Hòa quay trở lại tác động tiêu cực đến việc đầu tư đổi mới công nghệ của khu vực DN. Xem xét tỷ suất sinh lời trên doanh thu bình quân của các DN ở khu vực nông thôn, miền núi của Khánh Hòa cho thấy rõ sản xuất, chế biến nông nghiệp của các DN ở cả 3 tiểu ngành, trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp đều không ổn định và gặp khó khăn trong 3 năm vừa qua. Tỷ suất sinh lời bình quân của các DN nông nghiệp ở Khánh Hòa đã giảm 2 điểm phần trăm trong 3 năm 2015-2017, từ 5,8% xuống 3,8% tương ứng, thậm chí là âm (-) đối với ngành Lâm nghiệp (cụ thể xem trong Hình 3). Lợi nhuận thấp, nhiều rủi ro trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp là yếu tố không hấp dẫn các DN đầu tư, ứng dụng KHCN. (Hình 3).

Hơn nữa, các DN nông nghiệp của Tỉnh thiếu mối liên kết chặt chẽ với các loại hình tổ chức sản xuất khác, đặc biệt là hộ và HTX, tỷ lệ DN có liên

hệ chỉ chiếm chưa đến 37% [10]. Trong điều kiện đất đai manh mún, tiềm lực vốn mỏng, việc thiếu liên kết làm cho DN khó có thể có diện tích sản xuất tập trung, đủ vốn để đưa KHCN vào ứng dụng một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, quy mô thị trường nhỏ, đòi hỏi về chất lượng của thị trường chưa cao; tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, không bình đẳng giữa các DN đổi mới, ứng dụng KHCN với các DN, cá nhân sản xuất theo kiểu cũ đã không tạo ra áp lực và động lực cho đổi mới, ứng dụng KHCN của khu vực DN nông nghiệp tại Khánh Hòa.

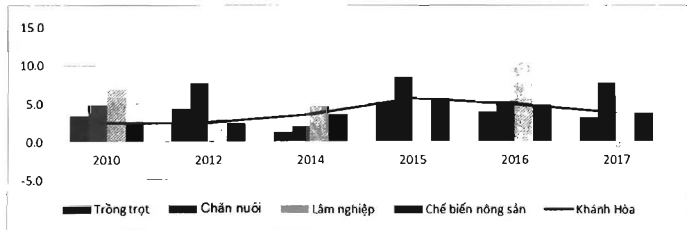
3. Chính sách thu hút, khuyến khích DN ứng dụng KHCN trong nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi của Khánh Hòa

Để thu hút, khuyến khích DN ứng dụng KHCN trong nông nghiệp, giai đoạn vừa qua Khánh Hòa một mặt đã dành nhiều nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh nói chung, mặt khác đã thực hiện một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi trực tiếp cho khu vực DN nông nghiệp.

3.1. Môi trường kinh doanh cho khu vực DN đầu tư và ứng dụng KHCN vào nông nghiệp

Những năm gần đây, chỉ số PCI của Khánh Hòa nhìn chung có sự cải thiện. Tuy vậy, mức cải thiện không đều, không mạnh so với nhiều tỉnh, thành khác ở Việt Nam, đứng 23/63 và 17/63 tỉnh/thành tương ứng năm 2017, 2018. Khảo sát thực tế cho thấy, việc quản lý chất lượng, chứng nhận, dán nhãn, hướng dẫn nhận biết chất lượng đối với các mặt hàng nông sản sạch còn lỏng lẻo nên dẫn đến các DN đầu tư vào KHCN sản xuất sạch không cạnh tranh được với nông sản sản xuất truyền thống, lạm dụng phân bón, chất hóa học, giá thành thấp. Dù đã ban hành quy chế phối hợp giải quyết

Hình 3: Tỷ suất sinh lời trên doanh thu bình quân của DN theo lĩnh vực ở Khánh Hòa, 2010-2017



Nguồn: Tính toán từ số liệu điều tra DN hàng năm của TCTK

khó khăn, vướng mắc của DN theo Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 4/7/2016, tỷ lệ kiến nghị được giải quyết còn thấp (36,7% tổng số kiến nghị năm 2018). Bản thân các cán bộ, các nhà khoa học được phỏng vấn ở Khánh Hòa cũng cho rằng sự thiếu quan tâm của các cơ quan, lãnh đạo các cấp chính quyền là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất của tình trạng DN đầu tư, ứng dụng KHCN vào nông nghiệp còn thấp, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi.

3.2. Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi trực tiếp cho DN đầu tư và ứng dụng KHCN vào nông nghiệp

Thời gian qua, DN đầu tư vào nông lâm nghiệp ở nông thôn, miền núi của Khánh Hòa đã được hưởng một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi để đầu tư, ứng dụng KHCN, chủ yếu bao gồm các ưu đãi về vốn để đầu tư hạ tầng, cơ sở sản xuất, máy móc, trang thiết bị được quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP [11], và được thay thế bằng Nghị định số 57/2018/NĐ-CP năm 2018, Quyết định số 497/QĐ-TTg [12] và Quyết định số 813/QĐ-NHNN [13]; miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP [14]; hỗ trợ liên kết sản xuất, ứng dụng KHCN theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND [15], Quyết định số 661/QĐ-UBND [16] và được thay thế bởi Quyết định số 1609/QĐ-UBND năm 2018.

5 năm qua, từ năm 2013 đến năm 2018, DN tiếp cận được với các hỗ trợ, ưu đãi này có thể nói khá hạn chế cả về mặt số lượng DN cũng như mức hỗ trợ. Chỉ có 6 DN tiếp cận được nguồn vốn với tổng vốn vay đạt khoảng 323 tỷ đồng; khoảng 13 DN được hưởng miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước với số tiền hơn 12,5 tỷ đồng; 1 DN nhận được hỗ trợ cho liên kết sản xuất với số tiền khoảng 1 tỷ đồng. Hơn nữa, hầu hết các DN nhận được hỗ trợ là các DN vừa và lớn, rất hiếm DN nhỏ tiếp cận được với các chính sách này. Theo đánh giá của các DN và cán bộ quản lý thực hiện chính sách, nguyên nhân lớn nhất trong tiếp cận vốn hạn chế là DN thiếu tài sản thế chấp; thủ tục để được nhận ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước rất phức tạp, mất nhiều thời gian, mức hỗ trợ không nhiều, việc thực hiện hỗ trợ sau đầu tư không hấp dẫn và thậm chí làm nản lòng các nhà đầu tư.

Ngoài các chính sách dành riêng kể trên, DN đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ở các khu vực nông thôn, miền núi của Tỉnh cũng được đào tạo, tập huấn, hỗ trợ tiếp cận, xúc tiến thương mại, mở

rộng thị trường. Song do chính sách nằm trong chính sách chung cho tất cả các DN nên DN nông nghiệp không phải đối tượng được chú trọng và sự tham gia còn rất hạn chế.

Các chính sách khác như hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng KHCN, đào tạo nhân lực cho khu vực DN, hay hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho DN nông nghiệp thông qua bảo hiểm nông nghiệp hầu như chưa được thực hiện trên địa bàn Tỉnh.

Có thể thấy, chính sách thực hiện ở Tỉnh chưa có sự đột phá, chủ yếu vẫn là thực hiện các chính sách của Trung ương. Bên cạnh đó, Khánh Hòa là tỉnh tự cân đối ngân sách, ưu tiên phát triển kinh tế của Tỉnh là du lịch và công nghiệp, nên với quy định địa phương tự cân đối ngân sách thực thi chính sách ở Tỉnh, các chính sách dành cho khu vực nông nghiệp chưa được quan tâm đầy đủ.

4. Một số khuyến nghị chính sách

Từ thực trạng đầu tư, ứng dụng KHCN của DN vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi của Khánh Hòa, cũng như các chính sách có liên quan ở trên, bài viết gợi mở một số khuyến nghị chính sách sau:

(i) Cải thiện môi trường kinh doanh của Khánh Hòa là đặc biệt cần thiết để giảm chi phí cho DN, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, giảm áp lực thúc đẩy DN đổi mới, ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Tỉnh cần xác định rõ lộ trình cần đạt được trong việc nâng cao chỉ số PCI; siết chặt quản lý nhà nước các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm.

(ii) Nghiên cứu thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm hay quỹ đầu tư KHCN để cung cấp vốn cho hoạt động đầu tư, ứng dụng KHCN của DN. Bên cạnh đó, Tỉnh nên đề xuất xin thí điểm cơ chế hỗ trợ trước đầu tư theo vốn đối ứng. Theo đó, Nhà nước cam kết hỗ trợ và cung cấp một tỷ lệ vốn nhất định khi DN huy động được đủ mức vốn cam kết. Tỷ lệ vốn hỗ trợ càng cao khi DN đầu tư vào các hoạt động ứng dụng KHCN, vào lĩnh vực và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư của Tỉnh.

(iii) Chủ động nắm bắt thông tin, nhu cầu và các khó khăn từ DN, từ thị trường để tư vấn, hỗ trợ, đồng hành sát sao cùng DN. Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn và mở về thực trạng đầu tư, ứng dụng KHCN của DN, cung - cầu, xu hướng thị trường, công nghệ, các chính sách có liên quan. Kết nối,

chia sẻ dữ liệu giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, các quỹ hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KHCN, các DN, các cá nhân quan tâm. Cơ sở dữ liệu còn là nguồn thông tin quan trọng giúp quá trình hoạch định chính sách sát thực tiễn phát triển và nhu cầu của DN, của thị trường.

(iv) Nghiên cứu triển khai chính sách bảo hiểm nông nghiệp cho các DN ở Tỉnh. Ngành Nông nghiệp nhiều rủi ro, đầu tư cho KHCN đòi hỏi chi phí lớn, giá thành sản xuất cao, bảo hiểm nông nghiệp là một công cụ quan trọng giúp nâng cao khả năng quản trị rủi ro không chỉ cho DN, mà cho cả các tổ chức tài chính cung cấp vốn cho DN.

5. Kết luận

Khoa học công nghệ trong nông nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy vậy, thực tế việc ứng dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp còn rất nhiều hạn chế, bắt nguồn cả từ nội tại các DN và từ yếu tố chính sách của Nhà nước. Từ góc độ

DN, tiềm lực tài chính yếu, cùng với đòi hỏi của thị trường thấp là các nguyên nhân chính hạn chế đầu tư, ứng dụng KHCN của DN trong nông nghiệp. Từ góc độ chính sách, việc thiếu các chính sách hỗ trợ phù hợp và có hiệu quả cho các DN nông nghiệp dẫn đến thực trạng yếu kém trong ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp. Để khắc phục những vấn đề này, tỉnh Khánh Hòa cần một mặt tìm hiểu, lắng nghe, theo sát nhu cầu của DN để nâng cao hiệu quả của các chính sách hỗ trợ, mặt khác không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh để đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo áp lực thúc đẩy các DN đầu tư, ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp. Nguồn lực ngân sách hạn chế, do đó Tỉnh cần chọn lọc những điểm nghẽn chính sách lớn nhất để tập trung tháo gỡ trước, tạo ra tính lan tỏa. Làm được điều này sẽ giúp Khánh Hòa nâng cao năng suất lao động nông nghiệp, cải thiện hơn nữa đời sống người dân ■

Lời cảm ơn:

Bài báo được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài cấp tỉnh về “Đầu tư và ứng dụng Khoa học công nghệ của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa”, Mã số ĐT-2017-599-CT.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1. *Tình toán số liệu của Cục Thống kê Khánh Hòa, 2018*
2. *Cục Thống kê Khánh Hòa, 2018*
3. *Chỉ đối với tiểu ngành trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp*
4. *Cục Thống kê Khánh Hòa, 2018*
5. *Cục Thống kê Khánh Hòa, 2018*
6. *Kết quả điều tra DN của Đề tài 5/2018*
7. *Xử lý số liệu điều tra DN hàng năm của Tổng cục Thống kê*
8. *Kết quả điều tra DN của Đề tài 5/2018*
9. *Kết quả điều tra DN của Đề tài 5/2018*
10. *Kết quả điều tra DN của Đề tài 5/2018*
11. *Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ban hành năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*
12. *Quyết định số 497/QĐ-TTg ban hành năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn*
13. *Quyết định số 813/QĐ-NHNN ban hành năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 7/3/2017 của Chính phủ*
14. *Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ban hành năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước*
15. *Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ban hành năm 2016 của HĐND Tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020*

16. Quyết định số 661/QĐ-UBND ban hành năm 2017 của UBND Tỉnh quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Thống kê Khánh Hòa (2018).
2. Điều tra DN hàng năm của Tổng cục Thống kê.
3. Bảng xếp hạng PCI Việt Nam (2019).

Ngày nhận bài: 16/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/5/2019

Thông tin tác giả:

1. ThS. **LÊ THỊ XUÂN QUỲNH**

Phó trưởng Ban, Ban Nghiên cứu Kinh tế ngành và lĩnh vực, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế TƯ,
Chủ nhiệm Đề tài

2. TS. **TRẦN TIẾN DŨNG**

Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu Kinh tế ngành và lĩnh vực, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế TƯ

3. ThS. **TRẦN TRUNG HIẾU**

Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu các vấn đề xã hội, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế TƯ

**THE IMPLEMENTATION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
OF KHANH HOA PROVINCE'S AGRICULTURAL ENTERPRISES**

● Master. **LE THI XUAN QUYNH**

Deputy Head, Department of Economic Fields and Sectors,
Central Institute for Economic Management

● Ph.D **TRAN TIEN DUNG**

Researcher, Department of Economic Fields and Sectors,
Central Institute for Economic Management

● Master. **TRAN TRUNG HIEU**

Researcher, Department of Social Issues,
Central Institute for Economic Management

ABSTRACT:

The implementation of science and technology in the agricultural production is an important factor to help improve the labor productivity in agriculture sector. The level of implementing science and technology in production of Khanh Hoa province's agricultural enterprises is very low due to both enterprises themselves and also local authorities' policies. This paper analyzes some main issues related to the implementation of science and technology of Khanh Hoa province's agricultural enterprises to identify causes and propose solutions to these issues.

Keywords: Science and technology, agricultural production, policy.